

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Đại Bản.

1.2. Chủ đầu tư: Trường Mầm non Đại Bản.

1.3. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III.

1.4. Địa điểm xây dựng: Phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

1.5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước.

1.6. Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.

1.7. Quy mô đầu tư xây dựng:

a. Điểm trường trung tâm:

a.1. Lắp đặt cầu thang thoát hiểm dãy nhà 3 tầng *Tầng 1:

- Làm mới cầu thang thép trục B(1-3) diện tích S-23m².

+ Móng đơn bê tông cốt thép được đặt trên nền đất gia cố bằng cọc tre D80-100 mm dài 2,5m mật độ 30 cọc/m².

+ Sử dụng cột thép I20A kết hợp dầm thép C180x70x8mm; bậc thang làm bằng thép tấm gân dày 3mm. Các kết cấu thép được làm sạch bề mặt bằng phương pháp phun cát, sơn 1 nước chống rỉ, 2 nước màu.

+ Tay vịn lan can làm bằng thép tròn D60x2,5mm; thanh đứng làm bằng thép tròn D20x1,6mm, sơn 1 nước chống rỉ, 2 nước màu.

- Đổ bê tông hoàn trả sân đá 1x2 M200 dày 10cm, lát nền sân hoàn trả bằng gạch Terrazzo KT:400x400 diện tích S-23m².

*Tầng 2; 3:

- Cắt phá dỡ 1 đoạn lan can trục B(2-3) L-1,4m; Trát tường tại vị trí cắt lan can bằng vữa XMC M75, bả sơn 1 nước lót 2 nước màu; Lát đá Granite tại vị trí cắt lan can.

a.2. Cải tạo, sửa chữa mái, trần nhà hành lang dãy nhà 02 tầng

- Tháo dỡ mái tôn hiện trạng và lợp mái tôn mạ màu dày 0,45mm.

- Đục tẩy lớp vữa láng mái hiên và sê nô, chống thấm bằng bitum+ giấy dầu vén thành 20cm (01 lớp giấy+01 lớp nhựa), láng mái hiên, sê nô bằng vữa XM M75.

- Đóng trần ô cầu thang trục 4-5(B-C) bằng trần nhựa tấm thả KT: 600x600mm.

b. Điểm trường Xuyên Đông

b.1. Cải tạo, sửa chữa mái tôn nhà 3 tầng

- Tháo dỡ 70% mái tôn, xà gồ thép C100x50x15x2 (L=282m) hiện trạng.

- Gia công lắp dựng xà gồ thép mạ kẽm C100x50x15x2mm trục 1-8(A-C).

- Lợp mái tôn mạ màu dày 0,45mm trục 1-8(A-C).

b.2. Cải tạo, sửa chữa nhà để xe cho CB GVNV

- Cải tạo, sửa chữa nhà để xe cho CB GVNV diện tích 164,4m²

+ Móng được thiết kế là móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250; bê tông lót đá 2x4 mác 150.

+ Cột nhà xe được làm bằng thép ống mạ kẽm D88,3x2mm kết hợp với bán kèo thép mạ kẽm 40x80x2mm; Xà gồ thép, thanh đỡ xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm 40x80x2mm; mái lợp tôn mạ màu dày 0,45mm.

+ Đổ bê tông nền hoàn trả đá 1x2 mác 200. + Đục nhám nền bê tông hiện trạng.

+ Lát nền nhà xe bằng gạch Terrazzo 400x400mm.

b.3. Phá dỡ nhà wc 1 tầng
- Phá dỡ nhà wc 1 tầng diện tích 3,6m²; Nhà có kết cấu tường chịu lực, mái lợp tôn mạ màu kết hợp xà gồ thép.

b.4. Sân khấu

Sân khấu có diện tích 78m² chiều cao từ cốt nền sân khấu đến đỉnh mái là 5,55m; Chiều cao từ cốt tự nhiên đến cốt nền sân khấu là 0,75m.

+ Móng được thiết kế là móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250.

+ Cột bằng thép tròn mạ kẽm d113,5x2,5mm kết hợp vì kèo thép mạ kẽm.

+ Mái lợp tôn mạ màu dày 0,45mm; xà gồ thép mạ kẽm Z150x62x68x20x2.

+ Đóng trần, ốp cột bằng alumech ngoài trời. Mặt trước dán decal trang trí + Nền sân khấu lát gạch chống trơn 800x800mm; tam cấp lát đá granite. + Bố trí hệ thống điện đồng bộ.

c. Điểm trường Lê Xá:

c.1. Nhà lớp học 2 tầng

- Tầng 1

+ Hút bể phốt 5m³/1 bể.

+ Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh, đường ống cấp thoát nước và thay mới.

+ Phá dỡ lớp gạch lát nền, ốp tường, bê tông nền wc hiện trạng; đổ bê tông nền đá 1x2, m200 dày 10cm; lát nền bằng gạch men KT 300X300mm, ốp tường bằng gạch men KT 600X300mm cao 2,1m.

+ Phá dỡ hộp kỹ thuật trong các khu vệ sinh và xây lại bằng gạch không nung.

+ Tháo dỡ cửa đi DW và cửa sổ SW trong các khu vệ sinh và thay lại bằng cửa nhôm hệ (nhôm Xingfa hoặc tương đương).

+ Tháo tấm vách ngăn xí bệt, tiểu nam và thay mới bằng tấm ngăn compact. + Cạo bỏ lớp sơn phần tường còn lại bên trong khu vệ sinh và bả, sơn lại 1 nước lót 2 nước màu.

+ Tháo và thay lại hệ thống điện các khu wc.

+ Tháo dỡ trần thạch cao tấm thả hiện trạng và đóng mới bằng trần nhựa tấm thả kt: 600x600mm.

- Tầng 2

+ Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh, đường ống cấp thoát nước

+ Phá dỡ hộp kỹ thuật trong các khu vệ sinh và xây lại bằng gạch không nung.

+ Phá dỡ lớp gạch lát nền, ốp tường các khu wc hiện trạng; chống thấm sàn các khu vệ sinh bằng bitum+giấy dầu (01 lớp giấy+01 lớp nhựa) vền thành 20cm; lát nền bằng gạch men kt 300x300mm, ốp tường bằng gạch men kt 600x300mm cao 2.1m.

+ Tháo dỡ cửa đi DW và cửa sổ SW trong các khu vệ sinh và thay lại bằng cửa nhôm hệ (nhôm Xingfa hoặc tương đương)..

+ Tháo tấm vách ngăn xí bệt, tiểu nam và thay mới bằng tấm ngăn compact

+ Cạo bỏ lớp sơn phân tường còn lại bên trong khu vệ sinh và bả, sơn lại 1 nước lót 2 nước màu.

- Tháo và thay lại hệ thống điện các khu wc.

- Tháo dỡ trần thạch cao tấm thả hiện trạng và đóng mới bằng trần nhựa tấm thả kt: 600x600mm.

c.2 Sân khấu

Sân khấu có diện tích 66m² chiều cao từ cốt nền sân khấu đến đỉnh mái là 5,55m; Chiều cao từ cốt tự nhiên đến cốt nền sân khấu là 0,45m.

+ Móng được thiết kế là móng đơn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250

+ Cột bằng thép tròn mạ kẽm d113,5x2,5mm kết hợp vì kèo thép mạ kẽm.

+ Mái lợp tôn mạ màu dày 0,45mm; xà gồ thép mạ kẽm Z150x62x68x20x2.

+ Đóng trần, ốp cột bằng alumech ngoài trời. Mặt trước dán decal trang trí

+ Nền sân khấu lát gạch chống trơn 800x800mm; tam cấp lát đá granite.

+ Bố trí hệ thống điện đồng bộ. (Các chi tiết khác theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt).

2. Giới thiệu về gói thầu:

2.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Thi công xây dựng.

2.2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày.

2.3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng, trong nước.

2.4. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

2.5. Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.

2.6. Địa điểm xây dựng: Phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

2.7. Phạm vi công việc của gói thầu:

Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn và pháp luật xây dựng hiện hành.

3. Thời hạn hoàn thành: ≤ 180 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình theo quy định hiện hành.

Nhà thầu được đánh giá không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT khi áp dụng hoặc vận dụng các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn đã hết hiệu lực trong thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình, công tác xây dựng.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

2.1. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

- Các công tác thi công Nhà thầu phải tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn được nêu trong hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật thi công xây dựng hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về kỹ thuật thi công của mình áp dụng và phương tiện, phương pháp mà nhà thầu sử dụng cho công tác thi công. Biện pháp thi công phải được gửi cho chủ đầu tư (CĐT) chấp thuận trước khi bắt đầu thi công.

- Trước khi triển khai thi công Nhà thầu phải lập sổ nhật ký công trình (theo mẫu thống nhất cho toàn dự án). Nhật ký thi công phải được xuất trình bất cứ lúc nào nếu CĐT hoặc Giám sát (GS) yêu cầu và trước khi tiến hành nghiệm thu.

2.2. Yêu cầu về giám sát:

- Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý và giám sát Chất lượng thi công của GS và giám sát tác giả của Chủ nhiệm thiết kế (hoặc người được ủy quyền) theo chế độ hiện hành của nhà nước, được thể hiện bằng một số nội dung chính như trong bản Điều kiện hợp đồng này.

- Việc quản lý và thí nghiệm kiểm tra giám sát chất lượng thi công của GS, giám sát tác giả của Chủ nhiệm thiết kế, không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu đối với các sai sót của mình về các vấn đề mà Hồ sơ thiết kế hay Quy trình qui phạm hiện hành của nhà nước đã qui định rõ, trừ khi lỗi do GS có văn bản bắt buộc không cho làm đúng như vậy.

- Gặp trường hợp GS hoặc Chủ nhiệm thiết kế có các chỉ dẫn chất lượng cho nhà thầu thực hiện sai kém với qui trình qui phạm hiện hành, thì Chỉ huy trưởng công trường phải có văn bản phản ánh với họ những ý kiến của mình và gửi cho Chủ đầu tư một bản, trước khi thực hiện.

- Nhà thầu chỉ thực hiện các chỉ dẫn sai lạc đó trong trường hợp cần thiết sau khi mình đã gửi văn bản trên mà họ không chấp nhận.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin về vật liệu, vật tư, thiết bị/cụm thiết bị lắp đặt cho công trình gồm các thông tin theo yêu cầu bảng dưới đây:

Bảng đề xuất vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình

Nhà thầu phải có bảng kê khai chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị, hàng hóa dùng cho gói thầu theo Mẫu sau và phải đóng cùng với Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật. Bao gồm toàn bộ vật tư, vật liệu, thiết bị nêu tại phần này.

STT	Loại vật tư vật liệu, thiết bị	Ký mã hiệu (nếu có)	Nhà sản xuất/cung cấp	Nguồn gốc/xuất xứ	Ghi chú
2	Vật tư, vật liệu				
2.1	Xi măng Pooclăng				
2.2	Cốt thép				
....					
3	Thiết bị				
3.1	Thiết bị A...				

Ghi chú:

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ các cột cho tất cả các vật tư, vật liệu, thiết bị dùng cho công trình. Cột tên vật tư, thiết bị nêu rõ hãng sản xuất, cột nguồn gốc, xuất xứ ghi rõ cụ thể. Các loại vật tư, vật liệu, thiết bị Nhà thầu đề xuất ngoài mẫu này sẽ không được xem xét đánh giá về mặt kỹ thuật.

- Bảng này yêu cầu nhà thầu phải đưa vào Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật

- Vật liệu, Vật tư, thiết bị/cụm thiết bị phải mới 100% và sản phẩm phải được sử dụng rộng rãi trên thị trường Việt nam.

- Đối với một số loại Vật tư, vật liệu, thiết bị ghi trong bảng tiên lượng mời thầu hoặc trong bản vẽ ghi rõ tên, chủng loại model, hãng, nước sản xuất thì được hiểu như sau: Vật tư, vật liệu, thiết bị chào thầu có thể là loại đã được ghi trong tiên lượng, bản vẽ hoặc là một loại khác có tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng kỹ thuật, mỹ thuật, kích thước tương đương với loại đó (không được sử dụng cụm từ “tương đương” khi dự thầu). Nếu chủng loại Vật tư, vật liệu, thiết bị chào thầu được Chủ đầu tư đánh giá là không đạt tiêu chuẩn HSMT thì sẽ bị đánh giá về mức độ đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật. Trường hợp được mời vào thương thảo hợp đồng Nhà thầu bắt buộc phải đề xuất lại cho đáp ứng yêu cầu HSMT nhưng không được thay đổi giá dự thầu làm cơ sở để Chủ đầu tư xem xét khi phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà thầu.

- Trong trường hợp tại thời điểm thi công, nếu nhà thầu có lý do khách quan đề nghị thay đổi các loại vật tư, vật liệu, thiết bị các bên đã thống nhất trong Hợp đồng thì Nhà thầu sẽ chỉ được thay đổi khi được CĐT chấp thuận. Khi đó, CĐT sẽ duyệt lại đơn giá của vật tư, vật liệu, thiết bị đó, tuy nhiên, đơn giá CĐT phê duyệt sẽ không lớn hơn đơn giá đã ký kết trong Hợp đồng.

- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của HSMT do Chủ đầu tư cung cấp có sự không thống nhất, Nhà thầu phải có thư đề nghị CĐT làm rõ theo quy định trước khi đề xuất trong HSĐT.

Các vật tư, vật liệu khác theo quy định của Hồ sơ thiết kế được duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

4. Yêu cầu về trình tự thi công

Nhà thầu phải có giải pháp thi công xây dựng công trình phù hợp với thiết kế được duyệt, quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu trên cơ sở tuân thủ các qui định của pháp luật hiện hành.

4.1. Tổ chức công trường

a. Lập bản vẽ thiết kế mặt bằng thi công trong quá trình thi công: Trên mặt bằng phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng nội dung cho các giai đoạn thi công. Mỗi giai đoạn cần có đủ các nội dung:

- Vị trí và ranh giới các công trình chính, các công trình tạm, các bãi tập kết vật liệu, bãi gia công cấu kiện, vị trí máy móc thiết bị thi công, đường ra vào công trường, phương án tổ chức giao thông trong công trường.

- Giải pháp cấp nguồn điện, nguồn nước và thiết kế hệ thống cấp điện, cấp nước phục vụ thi công (dự kiến điểm đầu nối, tính toán dự kiến nhu cầu sử dụng điện, nước, sơ đồ cấp điện, sơ đồ không gian cấp nước... phù hợp với tổng mặt bằng). Chiếu sáng khu vực.

+ Cấu tạo và vị trí hàng rào tạm khu vực thi công, bố trí các biển báo trên bản vẽ tổng mặt bằng của công trình.

+ Thoát nước thải và nước mặt, nước thi công phân móng, hoàn thiện, cấu tạo hố ga thoát nước....

- Các vị trí bố trí đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, thông tin liên lạc, an ninh (điện chiếu sáng bảo vệ công trình; nước phục vụ PCCC; vị trí chứa rác thải và rác thải nguy hại...);

- Bố trí vị trí, kích thước, cấu tạo nhà tạm thi công.

b. Nội dung thuyết minh thiết kế tổ chức công trường:

- Trích dẫn tiêu chuẩn, qui phạm làm căn cứ thiết kế.

- Xác định các khối lượng, công tác thi công chủ yếu để tính toán.

- Thuyết minh và chỉ dẫn kỹ thuật cho các nội dung của bản vẽ.

4.2. Yêu cầu về hệ thống tổ chức nhân sự

4.2.1. Sơ đồ tổ chức công trường:

- Nhà thầu sơ đồ hệ thống bộ máy quản lý chất lượng tại trụ sở và tại hiện trường (có sơ đồ và thuyết minh cụ thể).

- Sơ đồ tổ chức phải thể hiện mối quan hệ trực tuyến trên công trường.

- Có thuyết minh đầy đủ nhiệm vụ của chỉ huy trưởng công trường và các bộ phận chức năng.

- Đối với Chỉ huy trưởng công trường tối thiểu phải có các nhiệm vụ sau:

+ Quản lý khối lượng, thanh toán.

+ Quản lý phương án kỹ thuật.

+ Quản lý tiến độ.

+ Quản lý cán bộ phận thuộc ban chỉ huy công trường.

+ Chịu trách nhiệm về ATLĐ, Vệ sinh môi trường, PCCC, an ninh.

+ Đầu mối quan hệ với các cơ quan có liên quan.

- Đối với các bộ phận chức năng tối thiểu phải có các bộ phận quản lý về: chất lượng, tiến độ, thí nghiệm, hành chính kế toán, an toàn, an ninh, môi trường, phòng chống cháy nổ, y tế.

- Đối với bộ phận quản lý chất lượng tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức thi công hạng mục phụ trách theo thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt.

+ Đưa ra các biện pháp thi công cụ thể.

+ Chủ động kế hoạch vật tư cho từng giai đoạn.

+ Chịu trách nhiệm lập biên bản nghiệm thu công việc.

+ Chịu trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công.

+ Chịu trách nhiệm về khối lượng thanh toán.

+ Lập và quản lý thực hiện các công tác ATLĐ, Vệ sinh môi trường, PCCC.

Đối với bộ phận quản lý thí nghiệm tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

+ Kiểm soát chất lượng vật liệu, vật tư và thiếp bị nhập vào công trường.

+ Chủ động lấy mẫu thí nghiệm và quản lý hồ sơ thí nghiệm theo quy định.

+ Kiểm tra bản vẽ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu do bộ phận quản lý chất lượng lập.

+ Đối với bộ phận quản lý hành chính kế toán tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

+ Quản lý các hợp đồng liên quan của công trình.

+ Cập nhật các văn bản pháp luật liên quan, văn bản chỉ dẫn của chủ đầu tư, TVGS, mẫu biên bản, mẫu nhật ký, bản vẽ hoàn công...

+ Lập hồ sơ thanh toán.

+ Kiểm soát các khối lượng phát sinh và thực hiện thanh toán phát sinh.

+ Quản lý toàn bộ hồ sơ nghiệm thu của công trình.

+ Kiểm tra bản vẽ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu do bộ phận quản lý chất lượng lập.

- Đối với bộ phận quản lý an toàn, an ninh, môi trường, phòng chống cháy nổ tối thiểu phải đảm nhiệm các nhiệm vụ sau:

+ Quản lý hồ sơ an toàn lao động của công trình, nhân lực trong công trường,

+ Kiểm tra về công tác thực hiện đảm bảo công tác ATLĐ, Vệ sinh môi trường, PCCC.

+ Cấp phát bảo hộ lao động, trang thiết bị liên quan ATLĐ.

+ Làm việc với cơ quan chức năng về an ninh trật tự trong phạm vi công trường.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định của tất cả các hoạt động ở công trường trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng;

Nhân sự chủ chốt yêu cầu tại Chương III HSMT chỉ được thay đổi khi được sự đồng ý của Chủ đầu tư bằng văn bản. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tối thiểu bằng năng lực, kinh nghiệm của nhân sự bị thay thế.

- Nhiệm vụ các tổ đội

+ Nhà thầu nêu rõ nhiệm vụ cụ thể của các tổ đội trong sơ đồ tổ chức công trường.

4.3. Biện pháp tổ chức thi công

4.3.1. Về giải pháp thi công công trình

- Nhà thầu phải trình cho kỹ sư các biện pháp chi tiết trước khi thực hiện công việc của một hạng mục công trình đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước, không gây nguy hại đến các phần đã thi công trước.

- Cung cấp các bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công các công việc trong đó thể hiện rõ các chi tiết đặc biệt. Các bản vẽ biện pháp phải thể hiện được tối thiểu các nội dung sau: Mặt bằng thi công, mặt bằng thi công thể hiện vị trí đặt thiết bị thi công theo từng giai đoạn (nếu chia các giai đoạn). Hướng thi công hoặc thứ tự các khu vực thi công. Trên bản bản vẽ phải thể hiện đúng các tỉ lệ kích thước thể hiện.

- Có thiết kế tổ chức xây dựng công trình và thiết kế thi công các công tác xây lắp. Nhà thầu dự kiến được các khó khăn, thuận lợi khi thực hiện gói thầu.

- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công tổng thể cho gói thầu.

+ Sơ lược trình tự thi công.

+ Giải pháp thi công tổng thể cho gói thầu.

+ Biện pháp vận chuyển vật tư, vật liệu.

- Bản thuyết minh, trong đó nêu rõ: Các biện pháp thi công được lựa chọn, đặc biệt chú ý đến các biện pháp thi công thích hợp với các mùa trong năm (nóng, lạnh, mưa, bão...); Các biện pháp bảo đảm an toàn lao động; Mặt bằng thi công; Sơ đồ công nghệ thi công các công việc chủ yếu.

- Đối với các máy móc do Nhà thầu đề xuất phù hợp với biện pháp thi công công trình như: ô tô vận chuyển các loại, máy đào, máy đầm bê tông các loại, máy trặc đặc...

- Nhà thầu thi công phải tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước về chất

lượng cũng như an toàn.

4.3.2. Biện pháp thi công chi tiết

Đối với Biện pháp thi công chi tiết, nhà thầu phải trình bày đầy đủ các nội dung sau:

a. Chuẩn bị thi công

- Nêu tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng;
- Chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật;
- Chuẩn bị nhân lực;
- Chuẩn bị thiết bị thi công;
- Dọn dẹp, kiểm tra và bảo vệ mặt bằng thi công;
- Phòng thí nghiệm và trang thiết bị thí nghiệm;

b. Biện pháp thi công cụ thể

- Công tác chuẩn bị thi công, quy trình thi công;
- Thuyết minh + Bản vẽ biện pháp thi công mô tả chi tiết các bước thực hiện từng công đoạn trong quy trình thi công;
- Các biện pháp đảm bảo chất lượng:
 - + Hệ thống các tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu áp dụng;
 - + Máy móc, thiết bị, công cụ thi công sử dụng để đảm bảo chất lượng;
 - + Kế hoạch và biện pháp của nhà thầu để đảm bảo chất lượng;
 - + Phương tiện, máy móc, thiết bị, dụng cụ làm công tác kiểm tra và thí nghiệm hiện trường;
 - + Quy trình nghiệm thu và các loại biểu mẫu áp dụng khi nghiệm thu;
- Biện pháp an toàn lao động và vệ sinh môi trường;
- Kiểm tra và nghiệm thu;
- Phương pháp hoàn tất hồ sơ.

5. Yêu cầu về bảo đảm chất lượng

5.1. Quản lý về chất lượng vật tư

- Tìm nguồn cung cấp vật liệu xây dựng, bán thành phẩm, cấu kiện bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, tổ chức kiểm tra thí nghiệm vật liệu theo quy định, trình KSTV giám sát chấp thuận trước khi đưa công trình.

- Nêu các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Quy trình phải đảm bảo kiểm soát được khối lượng nhập vào công trình và khối lượng vật tư đưa vào thi công. Các biện pháp lưu kho phải đáp ứng cung cấp đủ cho thời gian thi công trong vòng 1 tuần. Các biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão,...

5.2. Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công

- Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công bao gồm: Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu.

- Biện pháp đảm bảo chất lượng:

+ Hệ thống các tiêu chuẩn thi công, nghiệm thu áp dụng đối với gói thầu.

+ Máy móc, thiết bị, công cụ thi công sử dụng để đảm bảo chất lượng.

+ Kế hoạch và biện pháp của Nhà thầu để đảm bảo chất lượng trong suốt quá trình thi công đối với từng loại hình công việc.

+ Phương tiện máy móc, thiết bị, dụng cụ làm công tác kiểm tra và thí nghiệm hiện trường.

+ Quy trình nghiệm thu và các loại biểu mẫu áp dụng khi nghiệm thu.

Nhà thầu phải trình bày quy trình quản lý chất lượng thi công tối thiểu cho các công tác sau: thi công đào, đắp, thi công các lớp kết cấu nền đường, mặt đường, hệ thống thoát nước...

5.3. Quản lý hồ sơ thi công xây dựng:

Nhà thầu phải trình bày đầy đủ, hợp lý phương pháp hoàn tất hồ sơ thi công và nghiệm thu, bao gồm:

- Lập hồ sơ nghiệm thu kỹ thuật từng công việc, giai đoạn.

- Lập hồ sơ hoàn công từng công việc, từng bước và từng giai đoạn.

- Lập hồ sơ thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành theo giai đoạn.

- Lập hồ sơ tổng nghiệm thu, bàn giao và thanh quyết toán.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, an toàn lao động

Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công. Công nhân sử dụng thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc không đảm bảo an toàn, cháy nổ trên công trường.

Tại những vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo công trường, cấm cờ hiệu, rào chắn.

Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn trong việc xây dựng hệ thống an toàn thi công, an toàn giao thông thủy, bộ, hệ thống phòng chống cháy nổ, vị trí nơi chứa các loại chất thải, trên công trường của mình và trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước về việc xảy ra tai nạn và tính bất hợp lý trong quá trình thi công do đơn vị thi công tạo ra.

Chủ đầu tư đã mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định. Nhà thầu phải mua các bảo hiểm khác thuộc trách nhiệm của mình, đặc biệt là bảo hiểm cho bên thứ 3 và các công trình lân cận xung quanh.

Tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động cho người trong quá trình thi công.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Trong quá trình tổ chức thi công xây dựng công trình, nhà thầu phải tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường. Cụ thể như sau:

- Phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

+ Để giảm tiến ồn cần thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng phương tiện, máy móc phục vụ thi công và khống chế giờ vận chuyển qua khu dân cư. Các thiết bị có tiếng ồn lớn như máy đào, máy đóng cọc, máy đầm, máy ủi... rất hạn chế làm việc quá 23h, trừ trường hợp yêu cầu cấp bách về tiến độ. Các máy thi công cần được vệ sinh sạch sau khi làm việc và để vào nơi quy định. Dùng các phương tiện, máy móc thi công hợp lý cho các công việc khác nhau trong suốt quá trình thi công. Không dùng các phương tiện cũ nát, quá hạn sử dụng để giảm lượng khí thải và tiếng ồn. Quy định tốc độ xe, máy để đề cao an toàn và giảm tiếng ồn.

+ Mọi vật liệu như dầu mỡ, các chất độc hại khó phân hủy được thu gom tập trung vào nơi quy định mang đi xử lý.

+ Đảm bảo an toàn lao động cho cán bộ công nhân làm việc trên công trường, cho cán bộ nhân viên và khu vực lân cận khu vực dự án.

+ Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường; đường đi, đường tạm phục vụ thi công phải thường xuyên tưới nước để giảm thiểu bụi.

- Có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm dừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu xây dựng.

- Có trách nhiệm dọn dẹp công trường khi hoàn thành, bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường phục vụ cho công tác nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng công trình.

8. Công tác bảo hành, bảo trì

8.1. Yêu cầu về công tác bảo hành

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bảo hành công trình, bảo hành thiết bị lắp đặt cho công trình theo quy định. Thời hạn bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng kể từ ngày Chủ đầu tư, nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình/ hạng mục công trình vào sử dụng và bảo hành thiết bị công trình/thiết bị công nghệ không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị;

Trong thời hạn bảo hành công trình, trong thời hạn tối đa là 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư (bằng văn bản) nhà thầu bằng chi phí của mình sửa chữa ngay các sai sót. Nếu nhà thầu không tiến hành bảo hành theo cam kết (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, được Chủ đầu tư chấp thuận) thì Chủ đầu tư có quyền thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện, mọi kinh phí được trừ vào kinh phí của nhà thầu mà không cần ý kiến chấp nhận của nhà thầu.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải lập kế hoạch, biện pháp bảo hành công trình trình Chủ đầu tư để được chấp thuận và phối hợp thực hiện;

Nhà thầu có quyền từ chối bảo hành trong các trường hợp hư hỏng phát sinh không phải do lỗi của nhà thầu gây ra hoặc do nguyên nhân bất khả kháng.

- Hình thức bảo hành: Nhà thầu có Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu trên;

8.2. Yêu cầu về công tác bảo trì

- Nhà thầu phải lập và bàn giao cho Chủ đầu tư quy trình bảo trì đối với thiết bị do mình cung cấp trước khi lắp đặt vào công trình.

- Nhà thầu cung cấp Văn bản cam kết bảo trì và cung cấp phụ tùng thay thế theo quy định của HSMT.

9. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

Quản lý chất lượng gói thầu được thực hiện theo Luật Xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Nhà thầu bằng kinh phí và năng lực của mình phải tổ chức tại hiện trường một bộ phận thí nghiệm để kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện, đánh giá chất lượng thi công của mình,... Các kết quả thí nghiệm trên phải bằng các văn bản do tổ chức có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện.

Khi một trong các yêu cầu thí nghiệm trên, nhà thầu không bảo đảm được, thì Chủ đầu tư có quyền thuê một đơn vị tư vấn hoặc một trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng có tư cách pháp nhân thực hiện. Chi phí trả cho các thí nghiệm này do nhà thầu chịu trách nhiệm.

IV. CÁC BẢN VẼ

Chi tiết tại Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm theo HSMT.